

Số: 85 /KH-SKHCN

Hưng Yên, ngày 27 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên của Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 25/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch nhằm cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ UBND tỉnh giao cho Sở Khoa học và Công nghệ; đưa hội nhập quốc tế trở thành động lực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tranh thủ nguồn lực quốc tế phục vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, phát triển doanh nghiệp công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời góp phần thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và mục tiêu xây dựng Hưng Yên trở thành địa phương phát triển dựa trên tri thức, dữ liệu và công nghệ.

2. Yêu cầu

Bảo đảm triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu; lồng ghép nhiệm vụ hội nhập với cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển khoa học công nghệ; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trong thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy hội nhập quốc tế của tỉnh Hưng Yên theo hướng chủ động, thực chất và hiệu quả.

Thông qua việc mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu tri thức tiên tiến, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, phục vụ mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững, thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ

Chính trị và định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hội nhập quốc tế

- 100% phòng, đơn vị thuộc Sở lồng ghép nhiệm vụ hội nhập quốc tế vào chương trình công tác hằng năm.
- Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá và báo cáo định kỳ đối với các nhiệm vụ hội nhập quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Sở.
- 100% nhiệm vụ được UBND tỉnh giao được theo dõi trên môi trường số và báo cáo đúng thời hạn.

2.2. Thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ hội nhập quốc tế

- Hoàn thành số hóa dữ liệu phục vụ công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của ngành khoa học và công nghệ.
- Phát triển kho dữ liệu dùng chung phục vụ xúc tiến hợp tác quốc tế, kết nối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh.
- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và nền tảng số trong truyền thông đối ngoại, quảng bá tiềm năng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

2.3. Mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Thiết lập hoặc mở rộng các chương trình hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác trọng điểm như Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN, EU và các quốc gia có thế mạnh về công nghệ chiến lược.
- Thúc đẩy các chương trình hợp tác nghiên cứu trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử và chuyển đổi số.

2.4. Thu hút nguồn lực quốc tế

- Chủ động xây dựng danh mục các nhiệm vụ, dự án ưu tiên kêu gọi hợp tác quốc tế.
- Tăng cường kết nối với các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp FDI và các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo nhằm huy động nguồn lực cho nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.
- Thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia các chương trình phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, quản trị dữ liệu, ngoại ngữ và kỹ năng hội nhập quốc tế.
- Hình thành đội ngũ cán bộ có năng lực tham mưu, triển khai các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.
- Tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước

nhằm phát triển nguồn nhân lực phục vụ hội nhập quốc tế.

2.6. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực hội nhập

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tiêu chuẩn hóa sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu.
- Tăng cường kết nối doanh nghiệp với các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ hội nhập quốc tế

- Phát triển dữ liệu số phục vụ đối ngoại và hội nhập quốc tế.
- Ứng dụng AI, nền tảng số và công nghệ thông tin trong truyền thông đối ngoại.
- Xây dựng kho dữ liệu và sản phẩm truyền thông đa ngôn ngữ giới thiệu tiềm năng khoa học, công nghệ của tỉnh.
- Kết nối dữ liệu với Cổng thông tin điện tử tỉnh và nền tảng số của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Mở rộng quan hệ hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức quốc tế.
- Tổ chức hội nghị kết nối công nghệ, diễn đàn đổi mới sáng tạo.
- Thúc đẩy hợp tác về AI, bán dẫn, công nghệ sinh học, lượng tử và công nghệ chiến lược.

3. Thu hút nguồn lực quốc tế

- Xây dựng danh mục dự án ưu tiên kêu gọi hợp tác quốc tế.
- Kết nối doanh nghiệp FDI và các tổ chức quốc tế.
- Thu hút chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế.

4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Đào tạo cán bộ về AI, dữ liệu, quản trị công nghệ và ngoại ngữ.
- Liên kết đào tạo quốc tế.
- Cử cán bộ tham gia các chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực hội nhập

- Hỗ trợ đổi mới công nghệ.
- Hỗ trợ sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn quốc tế.
- Kết nối doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

6. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước

- Rà soát, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi.
- Báo cáo định kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm điều kiện, kinh phí và công tác đối ngoại của Sở theo quy định; Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung.

2. Phòng Quản lý khoa học

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học; kết nối nghiên cứu, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về công nghệ và đổi mới sáng tạo; phối hợp mở rộng hợp tác quốc tế về đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế, phát triển tài sản trí tuệ; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Phòng Chuyển đổi số, Bưu chính và Viễn thông

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số phục vụ hội nhập quốc tế; phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, ứng dụng nền tảng số và trí tuệ nhân tạo trong công tác thông tin, truyền thông đối ngoại; phối hợp bảo đảm hạ tầng viễn thông, an toàn thông tin và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ hội nhập quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực đáp ứng các yêu cầu của thị trường quốc tế; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

6. Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số

Chủ trì triển khai các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ; tổ chức các chương trình kết nối công nghệ, đào tạo, tập huấn, truyền thông và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ hội nhập quốc tế; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

7. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Chủ trì triển khai các hoạt động kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ hội nhập quốc tế; cung cấp dịch vụ thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn,

tư vấn áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định

Các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này./. *gmp*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính (để t/h);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KẾ HOẠCH VÀ CÔNG
NGHỆ
Thời gian ký: 27/08/2026 20:50:44



Nguyễn Xuân Hải